



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2015



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

NỘI DUNG

I. Tầm nhìn, sứ mệnh, triết lý kinh doanh

Tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu, triết lý kinh doanh

II. Lịch sử hoạt động của Fiditour

Quá trình thành lập, chuyển đổi

Các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh

Thông tin Công ty

Các giải thưởng đạt được trong năm 2014

Mô hình quản trị

Định hướng phát triển

Các rủi ro

III. Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông

IV. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng cân đối kế toán

Tình hình giao dịch cổ phiếu FDT

Kế hoạch kinh doanh và định hướng hoạt động năm 2014

V. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

VI. Quản trị Công ty

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, và Ban kiểm soát

VII. Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán

FIDITOUR - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

I. Tầm nhìn, sứ mệnh, triết lý kinh doanh

Tầm nhìn: Công ty du lịch hàng đầu về chất lượng, chăm sóc khách hàng và đa dạng sản phẩm dịch vụ.

Sứ mệnh: Xác lập chuẩn mực mới về du lịch.

Khẩu hiệu - slogan: Fiditour - không ngừng đổi mới.

Triết lý kinh doanh: Không chỉ thư giãn mà đem đến cho khách hàng thêm trải nghiệm mới, hiểu biết mới.

Chiến lược: Thực hiện chính sách tăng hàm lượng trí tuệ trong sản phẩm, đi đầu trong việc ra tạo sản phẩm mới, phát triển kinh doanh cả chiều rộng lẫn chiều sâu nhất là trong lĩnh vực lữ hành, lấy hiệu quả làm yêu cầu cao nhất.

II. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Trong quá trình hoạt động kể từ ngày 25/3/1989 cho đến nay, Công ty cổ phần Fiditour đã trải qua 2 giai đoạn quan trọng:

- Giai đoạn 1: Từ năm 1989 đến năm 2004, Công ty là doanh nghiệp Nhà nước, lĩnh vực hoạt động chủ yếu là thương mại, khách sạn, nhà hàng và lữ hành nội địa, quốc tế.
- Giai đoạn 2: Từ năm 2005 cho đến nay, Công ty hoạt động theo mô hình cổ phần. Lĩnh vực hoạt động được mở rộng hơn theo chức năng kinh doanh.
- Công ty đã có 3 lần đổi tên:

* Lần 1 – năm 1994: Từ Trung tâm Dịch vụ Tân Định được đổi thành Công ty Thương mại và Dịch vụ Du lịch Tân Định.

* Lần 2 – năm 2005: Công ty Thương mại Dịch vụ Du lịch Tân Định được cổ phần hóa và chuyển thành Công ty cổ phần Du lịch Tân Định Fiditourist.

* Lần 3 – 4/2012: Công ty cổ phần Du lịch Tân Định Fiditourist được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đổi tên thành Công ty cổ phần Fiditour.

2. Quá trình phát triển

Được thành lập tháng 3/1989 với số vốn 5 triệu đồng, đến nay Công ty cổ phần Fiditour đang hoạt động với vốn điều lệ là **30.545.000.000 đồng**, chuyên kinh doanh dịch vụ lữ hành, lưu trú, vận chuyển, cho thuê văn phòng và các lĩnh vực khác. Liên tục nhiều năm liền kể từ năm 2001 cho đến nay, Fiditour là một trong những doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành hàng đầu nằm trong Top ten của ngành du lịch Việt

Nam. Fiditour cũng là thành viên chính thức của các Hiệp hội Du lịch quốc tế (PATA, ASTA, JATA), Hiệp hội Du lịch Việt Nam (VTA) và Hiệp hội Du lịch Tp.HCM (HTA).

Ngành nghề kinh doanh:

- Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế. Môi giới vận tải. Kinh doanh vận chuyển khách theo hợp đồng bằng ô tô. Đại lý đổi ngoại tệ.
- Kinh doanh lưu trú du lịch: khách sạn. Kinh doanh nhà hàng. Karaoke.
- Mua bán rượu, thuốc lá điều sản xuất trong nước.
- Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy.
- Cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà làm việc.
- Dịch vụ quảng cáo. Dịch vụ môi giới bất động sản.
- Kinh doanh vũ trường và massage (không kinh doanh tại trụ sở).
- Thiết kế tạo mẫu. Kinh doanh nhà ở. Quản lý dự án công trình công nghiệp, dân dụng. Dịch vụ tư vấn bất động sản (trừ dịch vụ mang tính pháp lý).
- Tư vấn du học. Đào tạo dạy nghề.
- Đại lý bảo hiểm. Đại lý vận chuyển hàng hóa. Mua bán mỹ phẩm. Dịch vụ chăm sóc da (trừ các hoạt động dịch vụ gây chảy máu, xông hơi, xoa bóp).
- Cung cấp thông tin lên mạng internet.
- Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí.

3. Thông tin Công ty:

- Tên Công ty

- o Tên tiếng Việt : Công ty cổ phần Fiditour.
- o Tên tiếng Anh : Fiditour Joint Stock Company
- o Tên viết tắt và giao dịch: Fiditour
- o Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302044758, đăng ký lần đầu: ngày 24/1/2005; Đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 9/9/2013.
- o Thương hiệu và logo :



- Trụ sở Công ty:

* Địa chỉ: 127 – 129 – 129A Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM

* Điện thoại: 08. 3914 1414

* Fax: 08. 3914 1363

* E-mail: fidi@fiditour.com

* Website: <http://www.fiditour.com>

* Mã cổ phiếu: FDT

- Hệ thống chi nhánh:

- Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 43 Ngô Quyền, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

- Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ: 47B Lê Duẩn, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

- Chi nhánh Cần Thơ

Địa chỉ: Số 59 Võ Văn Tần, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

- Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh

* Chi nhánh Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Chợ Lớn

Địa chỉ: 385 Hồng Bàng, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

* Chi nhánh Công ty Cổ phần Fiditour – Khách sạn Hoàng Gia

Địa chỉ: 12D Cách mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

* Chi nhánh Công ty Cổ phần Fiditour – Khách sạn Tân Định

Địa chỉ: 50A Đặng Dung, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

* Chi nhánh Công ty Cổ phần Fiditour – Khách sạn Đặng Dung

Địa chỉ: 54 Đặng Dung, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

* Chi nhánh Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Tân Bình

Địa chỉ: 355 Cộng Hòa, Quận Tân Bình

4. Các giải thưởng đạt được trong năm 2014

STT	Tên giải thưởng	Đơn vị trao giải	Năm đoạt giải
1	TOPTEN lữ hành nội địa hàng đầu	Tổng cục Du lịch Việt Nam	2014

	14 năm liên tiếp		
2	TOPTEN lữ hành quốc tế hàng đầu đưa khách du lịch nước ngoài (14 năm liên tiếp, hạng 2 năm 2014)	Tổng cục Du lịch Việt Nam	2014
3	TOPTEN lữ hành hàng đầu đón khách du lịch vào Việt Nam	Tổng cục Du lịch Việt Nam	2014
4	Website TMĐT hàng đầu	Tổng cục Du lịch Việt Nam	2014
5	Doanh nghiệp lữ hành INBOUND hàng đầu	Sở du lịch TPHCM	2014
6	Doanh nghiệp lữ hành OUTBOUND hàng đầu	Sở du lịch TPHCM	2014
7	Doanh nghiệp lữ hành NỘI ĐỊA hàng đầu	Sở du lịch TPHCM	2014
8	Website TMĐT hàng đầu	Sở du lịch TPHCM	2014
9	Thương hiệu Việt được yêu thích nhất (9 lần liên tiếp)	Báo Sài Gòn Giải Phóng	2014
10	Thương hiệu Vàng (5 lần liên tiếp)	Báo Sài Gòn Giải Phóng	2014
11	Mạng du lịch đặt tour trực tuyến tốt nhất (5 lần liên tiếp)	Báo Sài Gòn Giải Phóng	2014

5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị Công ty gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và hai Phó tổng giám đốc. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của các khối thông qua các Phó tổng giám đốc phụ trách khối.

Các phòng ban, đơn vị trực thuộc :

+ 08 Phòng Nghiệp vụ :

- Phòng Kế toán - Tài chính;
- Phòng Kế hoạch – Giám sát nội bộ;

- Phòng Hành chính – Nhân sự;
- Phòng Tiếp thị - Đối ngoại - Truyền thông;
- Ban Quản lý dự án;
- Phòng Giao dịch;
- Phòng Dịch vụ khách hàng và Quản lý chất lượng;
- Phòng Công nghệ thông tin.

+ 10 Phòng Kinh doanh lữ hành và dịch vụ:

- Phòng Thị trường quốc tế;
- Phòng Du lịch trong nước;
- Phòng Du lịch nước ngoài;
- Phòng Kinh doanh trực tuyến;
- Đại lý Vé máy bay;
- Trung tâm du học;
- Trung tâm vận chuyển;
- Phòng Sự kiện.
- Hệ thống phân phối.
- Trung tâm đào tạo nghề.

+ 04 Phòng Nghiệp vụ Lữ hành :

- Phòng Điều hành;
- Phòng Hướng dẫn;
- Phòng Kế toán lữ hành;
- Phòng Kế toán dịch vụ hàng không.

+ 03 đơn vị kinh doanh lưu trú – văn phòng cho thuê:

- Khách sạn Hoàng Gia;
- Khách sạn Đặng Dung – Tân Định;
- Văn phòng cho thuê.

+ Hệ thống Chi nhánh và Văn phòng giao dịch gồm:

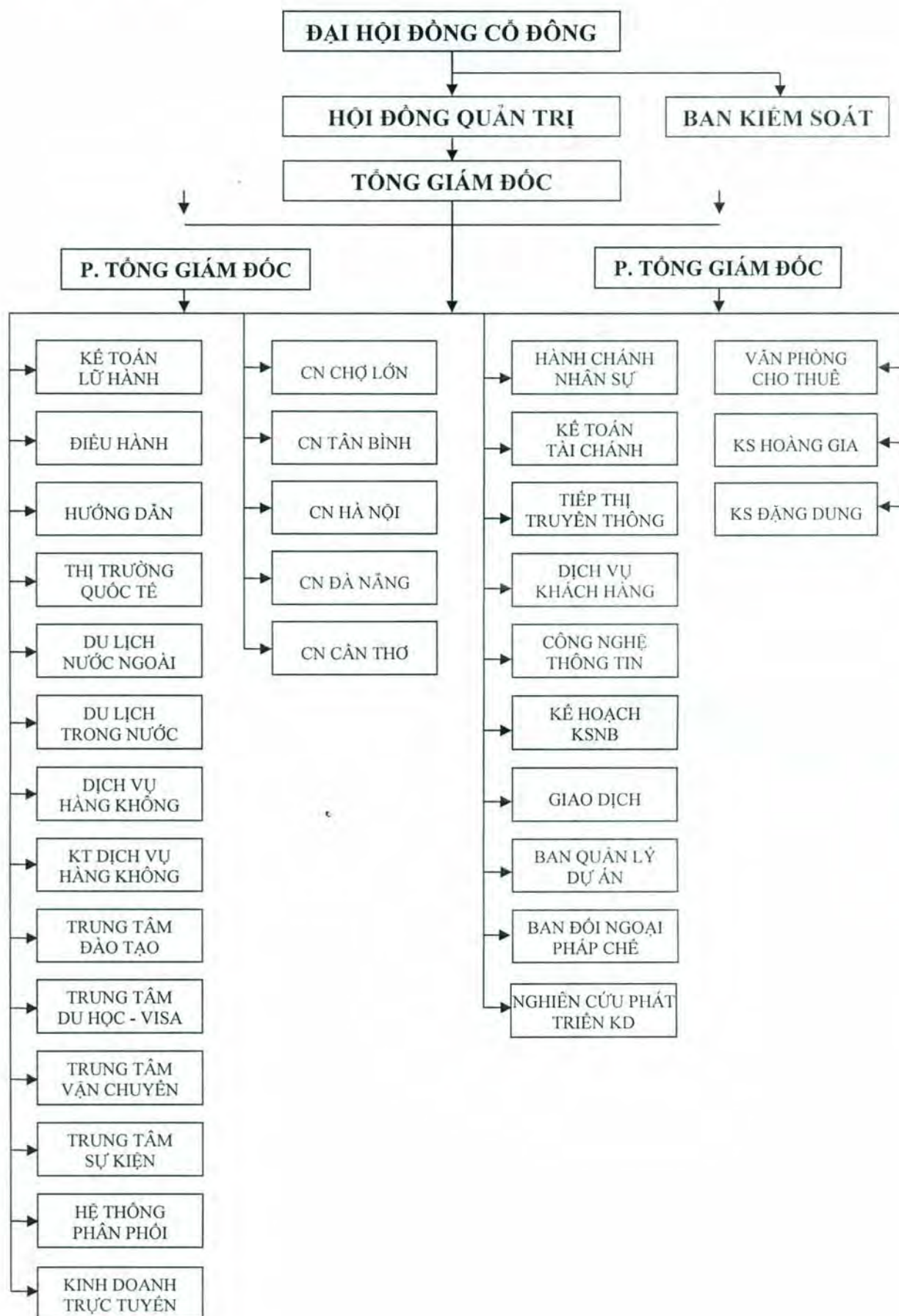
- Tại thành phố Hồ Chí Minh:
 - Chi nhánh Chợ Lớn;
 - Chi nhánh Tân Bình.
- Tại các tỉnh thành khác:
 - Chi nhánh Hà Nội;
 - Chi nhánh Đà Nẵng;
 - Chi nhánh Cần Thơ.

- Tổ chức Đảng, Đoàn thể:

- + Chi bộ: gồm 25 Đảng viên;

+ Đoàn thanh niên: gồm 99 đoàn viên.

- Sơ đồ tổ chức:



6. Định hướng phát triển:

+ Mục tiêu cụ thể :

- Công ty du lịch có chất lượng tốt nhất.
- Nỗ lực hết mình, sáng tạo tối đa vượt lãi kế hoạch năm để cải tiến thu nhập cho đội ngũ nhân viên, đảm bảo trả lãi cổ tức cho cổ đông, tích lũy để phát triển.

+ Yêu cầu:

- Huy động toàn lực từng người, từng đơn vị quyết liệt thực hiện kế hoạch đã đề ra.
- Thống nhất tư tưởng và hành động trong đội ngũ cán bộ quản lý, gương mẫu chấp hành và giám sát chấp hành chủ trương, chính sách của Công ty.

+ Phương châm, giải pháp:

Để đạt được mục tiêu đề ra, Công ty thực hiện đồng bộ các biện pháp phù hợp trong từng thời điểm, giai đoạn, quán triệt đến từng nhân viên phải giữ chân từng khách, chiếm lĩnh từng đoàn; Phục vụ khách mọi lúc, mọi nơi, mọi cách; Phản ứng linh hoạt, nhanh nhạy với thị trường. Tăng cường phối hợp hơn nữa giữa công tác quảng bá, chăm sóc khách hàng với hoạt động kinh doanh. Tăng cường phối hợp giữa các phòng kinh doanh trong tiếp thị. Tăng cường phối hợp giữa các phòng nghiệp vụ với các phòng kinh doanh trong tổ chức tour, trong việc chào bán và phục vụ khách hàng. Tăng cường phối hợp bán với hệ thống đại lý. Tăng cường huấn luyện nhân viên về tinh thần trách nhiệm chủ động tích cực kinh doanh, ý thức tận tâm phục vụ khách hàng, nâng cao kỹ năng chuyên môn mọi mặt.

7. Các rủi ro:

- Rủi ro luật pháp:
 - + Luật và các văn bản dưới luật chưa hoàn chỉnh.
 - + Các chính sách và hướng dẫn thay đổi thường xuyên, chưa đồng bộ với các quy định khác
- Rủi ro kinh tế: Kinh tế toàn cầu suy thoái kéo dài. Kinh tế Việt Nam còn nhiều bất ổn và tiềm ẩn những nguy cơ khó lường, GDP tăng trưởng thấp, thu nhập không đảm bảo, xu hướng tiết kiệm hơn tiêu dùng.
- Rủi ro biến động tỷ giá ngoại tệ: Tỷ giá USD/VNĐ chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, có những thời điểm khan hiếm và biến động khó lường. Trong khi đó, việc thanh toán cho các đối tác nước ngoài chủ yếu bằng tiền USD.
- Rủi ro môi trường và bất ổn chính trị: Dịch bệnh, thiên tai, ô nhiễm môi trường, bất ổn chính trị của các quốc gia trên thế giới làm thay đổi kế hoạch du lịch của du khách.
- Rủi ro nợ phải thu khó đòi: Đặc thù ở mảng dịch vụ hàng không là mua trước, thanh toán sau, dễ phát sinh các khoản nợ dây dưa, khó đòi.

- Rủi ro từ việc rò rỉ bí mật kinh doanh, quản trị: Chính sách giá, khách hàng, đối tác; chính sách khuyến khích, thu hút nhân tài bị sao chép, bắt chước...
- Rủi ro từ phía nhà cung cấp: Cung cấp dịch vụ không đúng chất lượng theo hợp đồng hoặc thỏa thuận đã ký kết.

III. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Trong năm 2014 có rất nhiều sự kiện gây ảnh hưởng trực tiếp và bất lợi cho hoạt động kinh doanh du lịch và của Công ty Fiditour: Bất ổn chính trị tại Thái Lan; sự mất tích của máy bay thuộc Hãng hàng không Malaysia; việc Trung Quốc đưa dàn khoan Hải Dương 981 xâm phạm thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Dù kinh tế có cải thiện nhưng đối với lĩnh vực du lịch bao giờ cũng phục hồi chậm hơn. Đối với một số tuyến điểm thì sự cạnh tranh diễn ra cực kỳ gay gắt, ví dụ tour Campuchia, giá thấp, chất lượng không ổn định. Vì vậy, hiệu quả kinh doanh của toàn Công ty năm 2014 không đạt kế hoạch đề ra dù Công ty đã rất nỗ lực, tìm nhiều giải pháp, linh hoạt trong giá bán và tùy theo thị trường. Khó khăn nhất là mảng du lịch nước ngoài, giảm 50% so cùng kỳ (khoảng 3000 khách), đặc biệt tour xa giảm mạnh, từ 800 khách xuống còn hơn 200 khách. Mảng thị trường quốc tế cũng đột ngột giảm mạnh sau vụ giàn khoan 981. Các chi nhánh vẫn hoạt động cầm chừng, tiếp tục thâm nhập thị trường. Riêng mảng du lịch trong nước, Dịch vụ hàng không vẫn duy trì được tốc độ kinh doanh, đặc biệt mảng kinh doanh trực tuyến có sự bứt phá tốt. Nhìn chung kết quả hoạt động kinh doanh không đạt như kỳ vọng, lợi nhuận giảm 7 tỷ so với năm 2013 dù lượng khách chung tăng 3000 khách. Các quỹ đầu tư phát triển, Dự phòng tài chính không trích thêm, cụ thể quỹ Dự phòng tài chính: 1,2 tỷ; Quỹ Đầu tư phát triển: 5.7 tỷ. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối sau khi thanh toán cổ tức là 4.321.280.108 đ.

Đối với cổ đông, Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2014 với tỷ lệ 10%/ cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận dự trữ.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành: Ban tổng giám đốc có 3 thành viên và Kế toán trưởng. Cụ thể:

- Ông Nguyễn Việt Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Ông Đoàn Thiện Tánh - Phó Tổng giám đốc
- Ông Đặng Trung Nghĩa - Phó Tổng giám đốc
- Bà Lê Thị Hoàng Hà – Kế toán trưởng, người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin cho doanh nghiệp.

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

1. Tổng giám đốc

Họ tên: NGUYỄN VIỆT HÙNG

- CMND số: 020356189 Ngày cấp: 28/7/2010 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/4/1958
- Nơi sinh: Sài Gòn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 161/2 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đakao, Quận I
- Số điện thoại liên lạc với cơ quan: 083 9141414
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1981 – năm 1985 : Cán bộ nghiên cứu Phòng Khoa học quân sự, Bộ Tư lệnh TP.HCM
 - Từ năm 1985 – năm 1986 : Cán bộ nghiên cứu Văn phòng Quận ủy Quận I, TPHCM
 - Từ năm 1986 – năm 1989 : Chủ tịch UBND Phường 3, Quận I
 - Từ năm 1989 – năm 2004 : Phó bí thư Chi bộ, Giám đốc Công ty TMDVDL Tân Định (FIDITOURIST) thuộc Tổng công ty Du lịch Sài Gòn (SAIGONTOURIST)
 - Từ năm 2005 – đến nay: Đảng ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Du lịch Sài Gòn, Phó bí thư Chi bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần FIDITOUR
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/12/2014:
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 180.000 cổ phần
 - + Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước nắm giữ của công ty: 141.825 cổ phần.
- Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 31/12/2014:
 - + Vợ : Nguyễn Thị Thanh Hương - 76.210 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Thù lao: Không.
- Các khoản lợi ích khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

2. Phó tổng giám đốc

Họ tên: ĐOÀN THIÊN TÁNH

- CMND số: 020458805 Ngày cấp: 08/01/2004 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/4/1961

- Nơi sinh: Tam Bình, Thủ Đức, TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 52/53 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận I
- Số điện thoại liên lạc với cơ quan: 083 9141414
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1979 – năm 1983 : Tham gia LLVT, BCH. Quân sự Phường 4, Quận I.
 - Từ năm 1983 – năm 1989 : Phó chủ tịch UBND Phường 4, Quận I
 - Từ năm 1989 – năm 1994 : Bí thư Chi bộ kiêm Phó giám đốc Công ty TMDVDL Tân Định Fiditourist
 - Từ năm 1995 – năm 1998 : Bí thư Chi bộ Công ty TMDVDL Tân Định (FIDITOURIST) kiêm Giám đốc Khách sạn Hoàng Gia
 - Từ năm 1998 – năm 2005 : Bí thư Chi bộ kiêm Phó giám đốc Công ty TMDVDL Tân Định (FIDITOURIST)
 - Từ năm 2005 – nay : Bí thư Chi bộ, Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần FIDITOUR
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/12/2014:
 - Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 95.960 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 31/12/2014: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Thù lao: Không.
- Các khoản lợi ích khác: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

3. Phó tổng giám đốc:

Họ tên: ĐẶNG TRUNG NGHĨA

- CMND số: 021730075 Ngày cấp: 30/06/2000 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/10/1964
- Nơi sinh: Gia Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tây Ninh
- Địa chỉ thường trú: 52A Nguyễn Thái Sơn, P3, Gò Vấp
- Số điện thoại liên lạc với cơ quan: 083 9141414
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Đại Học Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1970 – năm 1983 : Học sinh phổ thông
 - Từ năm 1983 – năm 1987 : Sinh viên ĐH Kinh Tế
 - Từ năm 1987 – năm 1989 : Nhân viên kế hoạch Công ty Văn Hóa Quận 11
 - Từ năm 1989 – năm 1990 : Nhân viên kế hoạch Công ty Phát Hành Sách
 - Từ năm 1990 – nay : Công tác tại Fiditour.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/12/2014.
 - Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 68.150 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 31/12/2014: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Thù lao: không.
- Các khoản lợi ích khác: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

3. Kế toán trưởng

Họ tên: LÊ THỊ HOÀNG HÀ

- CMND số: 024825694 Ngày cấp: 26/01/2008 Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 30/07/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 85/26 Nguyễn Đình Chiểu, phường 04, quận Phú Nhuận.
- Số điện thoại liên lạc với cơ quan: 083.9141414
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính - kế toán
- Quá trình công tác:
 - 1996 – 1998: Nhân viên kế toán Công ty cổ phần may – xây dựng Huy Hoàng
 - 1999 – 2000: Nhân viên kế toán Công ty thương mại dịch vụ du lịch Tân Định
 - 2001 – 2004: Phó phòng Kế toán tài vụ Công ty TMDVDL Tân Định (Fiditourist)
 - 2005 - nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần FIDITOUR
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/12/2014.
 - Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 27.140 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 31/12/2014:

- Chồng: Nguyễn Quang Tuấn, sở hữu 1.250 cổ phần.
- Em trai : Lê Hoàng Sơn, sở hữu 10.700 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Thù lao: Không.
- Các khoản lợi ích khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

b. Số lượng CBCNV:

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: Tổng số lao động trong Công ty tính đến 31/12/2014 là 397 người, giảm 6.7 so với năm trước.

c. Các chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc 8 giờ/ngày. Đối với bộ phận gián tiếp làm việc trong giờ hành chính và đảm bảo 40 giờ/ tuần. Đối với bộ phận làm việc trực tiếp như nhân viên khối lưu trú được bố trí làm việc theo ca, làm việc 48 giờ/ tuần.

Chính sách lương

Đối với cán bộ công nhân viên làm việc gián tiếp Công ty trả lương theo thời gian. Đối với cán bộ công nhân viên làm việc trực tiếp, Công ty trả lương căn cứ vào hiệu quả kinh doanh của từng cá nhân theo mức lũy tiến 10%, 15%, 20%,... Nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, hàng năm, cán bộ công nhân viên được xét tăng lương phụ thuộc vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và năng lực thực tế của nhân viên. Thu nhập bình quân năm 2014 là **6.950.000 đ/ người đ/ người/tháng**.

Chính sách khen thưởng

Áp dụng thưởng trực tiếp trên lãi cho đội ngũ nhân viên kinh doanh, thưởng theo thành tích của Công ty dựa trên kết quả hoạt động hàng năm.

Chế độ phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ phúc lợi khác được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhằm cung cấp dịch vụ ngày càng cao của Công ty đối với khách hàng, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trong thời gian tới. Chính sách đào tạo cho nhân viên bao gồm: Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ: Công ty thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ như: kỹ năng phục vụ khách hàng, kỹ năng bán hàng, kỹ năng hướng dẫn, kỹ năng PR, kỹ năng marketing,... Dựa vào tình hình nhu cầu thực tế, Công ty tổ chức mở lớp đào tạo ngay tại Công ty hoặc gửi đi đào tạo tại các tổ chức, trung tâm đào tạo

uy tín trong nước. Đối với từng mảng dịch vụ khác nhau, Công ty có chính sách đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khả năng quản lý đối với cán bộ phụ trách chính.

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Cổ phần:

- Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành 3.054.500
- Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành 3.054.500
- Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

Cổ đông là pháp nhân	11.988	39,25			11.988	39,25
Cổ đông là cá nhân	18.557	60,75			18.557	60,75
Tổng cộng	30.545,0	100 %	0	0%	30.545,0	100%

Đơn vị: triệu đồng

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn: Căn cứ vào danh sách cổ đông của Công ty chốt vào ngày 06/4/2015, cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ của Công ty trở lên bao gồm:

Họ và tên	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng Công ty Du Lịch Sài Gòn – TNHH MTV (đại diện cho phần vốn nhà nước)	23 Lê Lợi, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	0300625210	600.000	19,64
Công ty Cổ phần Kiến Á	Lầu 02, tòa nhà IMPERIA, 5 Đông Tây 1, P An Phú, Q2, TP.HCM	0302443907	248.280	8,13
Công ty cổ phần đầu tư Toàn Việt	56 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, TP.HCM	0309587030	190.700	6,24

Họ và tên	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ
Ông Nguyễn Việt Hùng	2/11 Cao Thắng, Q.3, TP.HCM.	020356189	180.000	5,89
Tổng cộng			1.028.280	33,66%

IV. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2014 có rất nhiều sự kiện gây ảnh hưởng trực tiếp và bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty Fiditour: Bất ổn chính trị tại Thái Lan; sự mất tích của máy bay thuộc Hãng hàng không Malaysia; việc Trung Quốc đưa dàn khoan Hải Dương 981 xâm phạm thêm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Dù kinh tế có cải thiện nhưng đối với lĩnh vực du lịch bao giờ cũng bị tác động chậm hơn. Đối với một số tuyến điểm thì sự cạnh tranh diễn ra cực kỳ gay gắt, ví dụ tour Campuchia, giá thấp, chất lượng không ổn định. Vì vậy, hiệu quả kinh doanh của toàn Công ty năm 2014 không đạt kế hoạch đề ra, chi phí nhân công, quảng bá đều tăng. Khó khăn nhất là mảng du lịch nước ngoài, giảm 50% so cùng kỳ (khoảng 3000 khách), đặc biệt tour xa giảm mạnh, từ 800 khách xuống còn hơn 200 khách. Mảng thị trường quốc tế cũng không có sự đột phá. Các chi nhánh vẫn hoạt động cầm chừng, ngoại trừ chi nhánh Cần Thơ bắt đầu có lãi sau 4 năm hoạt động. Riêng mảng du lịch trong nước, Dịch vụ hàng không vẫn duy trì được tốc độ kinh doanh, đặc biệt mảng kinh doanh trực tuyến có sự bứt phá tốt. Công ty tiếp tục rà soát, tinh giản bộ máy để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Đối với cổ đông, Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2014 với tỷ lệ 10%/ cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận dự trữ.

Tình hình cơ sở vật chất, bộ máy: Cuối quý 2/2014, nhân sự phòng Dịch vụ hàng không có sự xáo trộn, tuy nhiên do đã lường trước nên Công ty đã sớm ổn định, bổ sung nhân sự cho các khâu, tăng cường mối quan hệ với các hãng hàng không trong nước, quốc tế và duy trì tốt hoạt động của đơn vị này.

V. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2014, toàn bộ hoạt động của Công ty đều bị giảm sút nghiêm trọng. Các đơn vị thuộc khối lõi hành như phòng Du lịch nước ngoài, Phòng Thị trường quốc tế, Trung tâm vận chuyển tuy rất nỗ lực nhưng đều không đạt hiệu quả như mong muốn do nguyên nhân khách quan là sự sụt giảm của nền kinh tế, sự cạnh tranh giảm giá quyết liệt để níu kéo khách của các doanh nghiệp cùng ngành nghề. Lĩnh vực du học được củng cố nội lực và phát triển mạng lưới các trường. Phòng Sự kiện đã đáp ứng

được nhu cầu nội bộ và phát triển kinh doanh ra bên ngoài. Các chi nhánh: Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ vẫn đang từng bước thâm nhập thị trường, ổn định uy tín thương hiệu song song với việc tăng cường nguồn nhân lực có chất lượng chuyên môn, có tâm với công việc và Công ty. Về công tác quảng bá, quảng cáo, chăm sóc khách hàng đều có sự phát triển hơn so với năm trước, các trang web của Công ty được quan tâm đầu tư, cải tiến giao diện. Việc xây dựng các sản phẩm mới cũng được chú trọng, mở thêm được thị phần và thu hút nguồn khách mới. Công ty tiếp tục củng cố chính sách chất lượng, thường xuyên trao đổi rút kinh nghiệm với các đối tác cung cấp dịch vụ để nhằm đảm bảo chất lượng ổn định đúng như cam kết với khách hàng.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc Công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, Hội đồng quản trị giao quyền cho Ban Tổng giám đốc quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc thông qua hệ thống các báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp Hội đồng quản trị thường kỳ hoặc đột xuất. Kết thúc năm 2014, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều được phân công rõ ràng phụ trách từng khối và được ủy quyền để luôn chủ động trong công tác điều hành, chỉ đạo kinh doanh.

Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường phối hợp hơn nữa giữa công tác quảng bá, chăm sóc khách hàng với hoạt động kinh doanh.
- Tăng cường phối hợp giữa các phòng kinh doanh trong tiếp thị.
- Tăng cường phối hợp giữa các phòng nghiệp vụ đặc biệt là Giao dịch, Điều hành, Hướng dẫn với các phòng kinh doanh trong tổ chức tour, trong việc chào bán và phục vụ khách hàng.
- Tăng cường phối hợp bán với hệ thống đại lý.
- Tăng cường huấn luyện nhân viên về tinh thần trách nhiệm chủ động tích cực kinh doanh, ý thức tận tâm phục vụ khách hàng, nâng cao kỹ năng chuyên môn mọi mặt.
- Tiếp tục tận dụng lợi thế của doanh nghiệp lữ hành hàng đầu cũng như mối quan hệ với các hãng hàng không để xây dựng, chào bán các sản phẩm tour giá mềm, phù hợp với thị trường trong giai đoạn này, đồng thời vẫn đẩy mạnh chào mời các tour đặc thù, cao cấp nhằm đa dạng sản phẩm cũng như đáp ứng nhu cầu của một số đối tượng khách hàng.
- Tăng cường quảng cáo, quảng bá thông qua các phương tiện kỹ thuật số như web, mail, tin nhắn, mạng xã hội song song với quảng cáo truyền thống qua nhật báo, tuần báo và truyền hình, phát thanh.
- Tiếp tục rà soát, xiết chặt nhân sự để tinh gọn, kiên quyết xử lý những trường hợp không hiệu quả.

VI. Quản trị Công ty

Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của HĐQT: Hội đồng quản trị có 07 thành viên, trong đó có 04 thành viên độc lập không điều hành là Ông Phạm Thanh Bình, Bà Thái Diệu Hà, ông Bùi Tấn Tài và ông Huỳnh Bá Lân. Các thành viên gồm:

1. Ông Nguyễn Việt Hùng, chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.
2. Ông Phạm Thanh Bình, phó chủ tịch hội đồng quản trị nhiệm.
3. Ông Đoàn Thiện Tánh, ủy viên hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc.
4. Ông Đặng Trung Nghĩa, ủy viên hội đồng quản trị, kiêm Phó tổng giám đốc.
5. Bà Thái Diệu Hà , ủy viên hội đồng quản trị.
6. Bà Lê Thị Hoàng Hà, ủy viên hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng.
7. Ông Huỳnh Bá Lân, ủy viên hội đồng quản trị.

*** Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông NGUYỄN VIỆT HÙNG	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	04	100%	
02	Ông PHẠM THANH BÌNH	Phó chủ tịch	04	100%	
03	Ông HUỖNH BÁ LÂN	Ủy viên	03	75%	Đi công tác
04	Ông ĐOÀN THIÊN TÁNH	Ủy viên kiêm Phó Tổng giám đốc	04	100%	
05	Ông ĐẶNG TRUNG NGHĨA	Ủy viên kiêm Phó Tổng giám đốc	04	100%	
06	Bà THÁI DIỆU HÀ	Ủy viên	04	100%	
07	Bà LÊ THỊ HOÀNG HÀ	Ủy viên	04	100%	

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- + Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.
- + Kiểm tra thường xuyên việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- + Kiểm tra kết quả kinh doanh năm 2014.

- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

*** Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	Số: 01/NQ-2014	20/3/2014	- Chuẩn bị và thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
02	Số: 02/NQ-2014	30/5/2014	- Bảo lãnh cho các hãng hàng không theo yêu cầu.
03	Số: 03/NQ-2014	4/7/2014	- Chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014 (05%).
04	Số: 04/NQ-2014	16/9/2014	- Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm và định hướng 6 tháng cuối năm, một số giải pháp.
05	Số: 01/NQ-2015	9/1/2015	- Chi tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2014 (05%).

* Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán: Không.

* Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2014 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Do năm 2014 kết quả kinh doanh thấp nên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không có thù lao.

* Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người liên quan:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

01	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Vợ ông Nguyễn Việt Hùng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	75.190	2.46	76.210	2.50	Mua thêm 1.020 cổ phiếu
02	Ông Vũ Văn Nhã	Trưởng ban Kiểm soát	47.080	1.54	40.080	1.31	Bán 7.000 cổ phiếu

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty): Không.

Ban kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

1. Ông Vũ Văn Nhã, Trưởng ban kiểm soát.
2. Ông Đinh Lê Chiến, thành viên.
3. Ông Lâm Hải Đào, thành viên.
4. Ông Nguyễn Thanh Hải, thành viên.
5. Ông Bùi Tấn Tài, thành viên.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 được tổ chức vào ngày 24-04-2014 đã thống nhất một số nội dung và kế hoạch kinh doanh trong năm 2014 của Công ty như sau:

- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2014.
- Thông qua chi phí thù lao cho HĐQT, BKS là 05% /tổng lợi nhuận trước thuế/năm.
- Thông qua mức chia cổ tức năm 2014 từ 15% - 20%.
- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.
- Bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Chuyển đổi mục đích sử dụng tài sản ở các địa điểm không thuận lợi.

Năm 2014 thật sự là một năm khó khăn cho ngành du lịch nói chung và Fiditour nói riêng (đặc biệt là sự kiện Biển Đông, biến động chính trị tại Thái Lan), ngoài ra việc làm đường đi bộ tại văn phòng chính Nguyễn Huệ ảnh hưởng rất nhiều cho việc kinh doanh của Công ty (hầu như không có khách trong thời gian thực hiện dự án). Qua một năm thực hiện kế hoạch, BKS nhận thấy có một số chỉ tiêu nổi bật như sau:

- Mức chia cổ tức năm 2014 là 10 % (tương đương 1.000 đ/cp), giảm 12% so với năm 2013.
- Đảm bảo chất lượng sản phẩm bán ra.
- Đẩy mạnh các kênh bán ra nhất là kinh doanh trực tuyến.
- Mua chỉ định nhà 50A Đặng Dung.
- Về hoạt động kinh doanh: Năm 2014 Công ty đã thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:
 - o Doanh thu: 487,3 tỷ đạt 83 % so với năm 2013 (587 tỷ) giảm 17 %.
 - o Lợi nhuận trước thuế: 28,3 tr đạt 0,4% so với năm 2013 (7,3 tỷ).

Qua hai chỉ tiêu trên, năm 2014 cho thấy Công ty kinh doanh không hiệu quả đặc biệt là mảng du lịch nước ngoài (giảm 50% so với năm 2013). Ngoài ra còn có một số nguyên nhân khác như:

- Lợi nhuận trên một khách không còn đạt như kế hoạch (giảm 50%).
- Do tình hình khó khăn chung khách hàng có xu hướng chuyển qua tour giá rẻ hoặc khuyến mãi.
- Chi phí nhân công không thể giảm để giữ vững bộ máy hoạt động kinh doanh cho những năm sau.
- Chi phí quảng cáo, tiếp thị chăm sóc khách hàng có tiết giảm nhưng không nhiều trong xu thế cạnh tranh với các hãng khác.
- Sự chuyển động và thích ứng của một số CBCNV trong môi trường khó khăn vẫn còn chậm.

Ngoài ra BKS còn phối hợp với các phòng nghiệp vụ giám sát một số mặt hoạt động khác như:

- Phối hợp với bộ phận pháp chế giám sát việc thực hiện phong trào thanh lịch công sở.
- Phối hợp thực hiện quy trình chuẩn hóa chất lượng tour.
- Hợp định kỳ, thường xuyên cùng HĐQT, BKS, Ban TGD và các đơn vị trong Công ty nhằm tìm ra biện pháp tối ưu trong kinh doanh.
- Luôn theo dõi, phân tích kết quả kinh doanh định kỳ nhằm lành mạnh hóa tài chính.

Căn cứ vào báo cáo tài chính ngày 31/12/2014 của Công ty Fiditour;

Căn cứ vào báo cáo kiểm toán ngày 20/03/2015 của Công ty TNHH kiểm toán DTL.

Qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 của Công ty Fiditour, Ban kiểm soát xin xác nhận số liệu kết quả kinh doanh năm 2014 trên là chính xác. Ngoài ra BKS xin được trích báo cáo một số chỉ tiêu chính đã đạt trong năm 2014 như sau :

- Về tổng tài sản đạt: 101,7 tỷ/ 111,7 tỷ đạt 91% so với năm 2013.
- Về vốn chủ sở hữu đạt: 41,8 tỷ/ 45,7 tỷ giảm 8,5% so với năm 2013, lý do giảm vốn chủ sở hữu vì dùng phần lợi nhuận chưa phân phối của những năm trước để chi trả cổ tức năm 2014 và trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2015.

- Về lợi nhuận sau thuế TNDN: 24,6 tr / 5,46 tỷ đạt 0,4% so với năm 2013.
- Về tình hình công nợ
 - o Khoản phải thu: 24,5 tỷ.
 - o Khoản người mua trả tiền trước 26 tỷ.
 - o Doanh thu chưa thực hiện 14,4 tỷ.

Lãi chia cổ tức năm nay là: 3,0545 tỷ đạt tỷ lệ 10 % (từ nguồn dự trữ).

KIẾN NGHỊ :

Qua báo cáo hoạt động năm 2014, BKS Công ty Fiditour xin có một số kiến nghị như sau:

- Năm 2015 dấu hiệu phục hồi kinh tế vẫn còn chậm, khó khăn vẫn còn đối với Công ty FIDITOUR do vậy cần phải tăng cường chất lượng sản phẩm bán, giá cả hợp lý theo từng thị trường.
- Xem xét việc thanh toán bằng đồng ngoại tệ cho đối tác tránh việc mất cân đối và lỗ trong chênh lệch tỷ giá.
- Tiếp tục tăng cường quản lý kinh doanh các chi nhánh nhằm đảm bảo từ lỗ đến hòa vốn trong năm 2015.
- Có chính sách tuyển dụng và tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng (nhất là nguồn nhân lực hiện hữu).

VII. Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán:

1. Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán DTL như sau:

“Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty Cổ phần Fiditour vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập ngày 20 tháng 03 năm 2015.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VIỆT HÙNG



RSM DTL Auditing
Connected for Success

**CÔNG TY CỔ PHẦN
FIDITOUR**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014



RSM DTL Auditing
Connected for Success

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán	4 - 5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2014	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 31

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Fiditour (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Fiditour được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103003065 ngày 24 tháng 01 năm 2005 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 09 tháng 04 năm 2013.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 30.545.000.000 VND.

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 gồm:

- Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Cần Thơ
- Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Chợ Lớn
- Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Tân Bình
- Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh khách sạn Đặng Dung
- Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh khách sạn Hoàng Gia
- Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh khách sạn Tân Định
- Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Hà Nội
- Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Đà Nẵng
- Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Fiditour

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (kinh doanh lưu trú du lịch: khách sạn);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (môi giới vận tải, đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy), vận tải hàng hóa bằng đường bộ (đại lý vận chuyển hàng hóa);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (tư vấn du học), giáo dục nghề nghiệp (đào tạo nghề);
- Điều hành tour du lịch (dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế), vận tải hành khách đường bộ khác (kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng bằng ô tô);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (kinh doanh nhà hàng), bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ (mua bán rượu, thuốc lá điều sản xuất trong nước);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (kinh doanh nhà ở, cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà làm việc), hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (quản lý dự án công trình công nghiệp, dân dụng).

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Việt Hùng	Chủ tịch
Ông Phạm Thanh Bình	Phó Chủ tịch
Ông Đoàn Thiện Tánh	Ủy viên
Ông Đặng Trung Nghĩa	Ủy viên
Bà Lê Thị Hoàng Hà	Ủy viên
Ông Huỳnh Bá Lân	Ủy viên
Bà Thái Diệu Hà	Ủy viên

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên

Chức danh

Ông Nguyễn Việt Hùng

Tổng Giám đốc

Ông Đoàn Thiện Tánh

Phó Tổng Giám đốc

Ông Đặng Trung Nghĩa

Phó Tổng Giám đốc

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

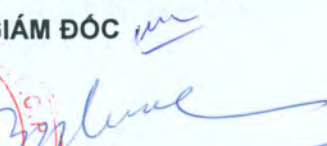
Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2015

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC


NGUYỄN VIỆT HÙNG



Số: 15.145/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Fiditour (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 03 năm 2015 từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Fiditour vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2015

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG THỊ HỒNG LOAN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0425-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

PHẠM THỊ BÍCH HẠNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1505-2013-026-1

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		84.821.768.812	93.213.858.377
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	16.102.533.151	17.338.583.690
1. Tiền	111		15.802.533.151	17.038.583.690
2. Các khoản tương đương tiền	112		300.000.000	300.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	5.2	41.044.750.461	41.240.143.023
1. Phải thu khách hàng	131		24.518.002.948	28.289.254.274
2. Trả trước cho người bán	132		14.754.255.696	10.895.754.902
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		1.772.491.817	2.055.133.847
6. Dự phòng khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		17.990.238.614	20.922.725.720
1. Hàng tồn kho	141	5.3	17.990.238.614	20.922.725.720
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.684.246.586	13.712.405.944
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.780.388.699	1.729.380.798
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	5.4	1.553.963.979	1.303.093.021
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	6.349.893.908	10.679.932.125

(Phần tiếp theo trang 06)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		16.876.202.012	18.565.399.315
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	2.362.500
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	2.362.500
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		11.289.265.648	11.728.302.419
1. TSCĐ hữu hình	221	5.6	11.155.974.770	11.557.365.033
+ Nguyên giá	222		42.421.496.067	46.071.360.822
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(31.265.521.297)	(34.513.995.789)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
+ Nguyên giá	225		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	5.7	133.290.878	170.937.386
+ Nguyên giá	228		315.932.576	315.932.576
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(182.641.698)	(144.995.190)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
+ Nguyên giá	241		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.8	3.474.390.400	3.474.390.400
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		3.864.430.862	3.864.430.862
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(390.040.462)	(390.040.462)
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.112.545.964	3.360.343.996
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.395.721.564	2.903.519.596
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		716.824.400	456.824.400
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		101.697.970.824	111.779.257.692

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		59.817.084.390	66.068.455.150
I. Nợ ngắn hạn	310		41.385.173.119	48.836.270.294
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		300.000.000	445.000.000
2. Phải trả người bán	312	5.9	7.397.265.267	2.876.478.284
3. Người mua trả tiền trước	313	5.9	26.231.698.818	33.036.880.899
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		-	249.459.373
5. Phải trả người lao động	315		45.206.350	3.395.475.950
6. Chi phí phải trả	316		1.985.295.668	1.546.441.101
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.10	4.356.670.860	6.176.846.334
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.069.036.156	1.109.688.353
II. Nợ dài hạn	330		18.431.911.271	17.232.184.856
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		853.116.066	1.713.424.066
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.11	3.126.486.724	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	5.12	14.452.308.481	15.518.760.790
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		41.880.886.434	45.710.802.542
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.13	41.880.886.434	45.710.802.542
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30.545.000.000	30.545.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.733.056.477	5.733.056.477
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.281.549.849	1.281.549.849
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		4.321.280.108	8.151.196.216
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		101.697.970.824	111.779.257.692

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

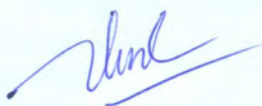
Mẫu số B 01 - DN

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Chỉ tiêu	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công, hàng viện trợ		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
+ USD		21.845,02	4.969,02
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU**KẾ TOÁN TRƯỞNG****TỔNG GIÁM ĐỐC****PHẠM THỊ THÙY LINH****LÊ THỊ HOÀNG HÀ****NGUYỄN VIỆT HÙNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		487.357.700.862	587.725.953.643
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		627.165.250	707.006.734
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	486.730.535.612	587.018.946.909
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	458.350.079.340	551.552.827.309
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.380.456.272	35.466.119.600
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		206.086.309	803.899.616
7. Chi phí tài chính	22		207.272.083	393.403.515
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		127.742.555	72.054.700
8. Chi phí bán hàng	24	6.3	10.389.190.742	5.618.598.575
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.4	24.108.274.158	25.692.013.404
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6.118.194.402)	4.566.003.722
11. Thu nhập khác	31	6.5	8.958.981.155	3.596.341.703
12. Chi phí khác	32	6.6	2.812.405.224	846.214.723
13. Lợi nhuận khác	40		6.146.575.931	2.750.126.980
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		28.381.529	7.316.130.702
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	3.797.638	1.851.392.901
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		24.583.891	5.464.737.801
18. Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phần	70	5.13.5	8	1.789

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2015

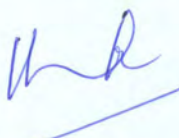
NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM THỊ THÙY LINH



LÊ THỊ HOÀNG HÀ




NGUYỄN VIỆT HÙNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		28.381.529	7.316.130.702
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		2.416.480.381	3.145.987.886
Các khoản dự phòng	03		-	229.773.100
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		79.228.051	(13.961.181)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.970.300.660)	(1.046.322.904)
Chi phí lãi vay	06		127.742.555	72.054.700
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		(318.468.144)	9.703.662.303
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.202.679.684	4.576.258.385
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.932.487.106	5.539.990.829
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(9.365.915.483)	(19.718.417.286)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		1.456.790.131	43.190.306
Tiền lãi vay đã trả	13		(127.742.555)	(72.054.700)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(1.995.340.711)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		70.445.000	129.350.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		600.308.000	(868.303.865)
	20		(549.416.262)	(2.661.664.739)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh				
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(4.466.961.273)	(114.784.546)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		5.256.462.430	515.454.564
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		203.355.893	778.121.783
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		992.857.050	1.178.791.801

(Phần tiếp theo trang 11)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

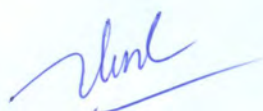
CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		12.013.615.008	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(9.032.128.284)	(100.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.581.750.000)	(6.484.965.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.600.263.276)	(6.584.965.500)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		(1.156.822.488)	(8.067.838.438)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		17.338.583.690	25.392.460.947
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(79.228.051)	13.961.181
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70		16.102.533.151	17.338.583.690

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM THỊ THÙY LINH

LÊ THỊ HOÀNG HÀ

NGUYỄN VIỆT HÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu số B 09 – DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Fiditour (dưới đây gọi tắt là Công ty) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103003065 ngày 24 tháng 01 năm 2005 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 09 tháng 04 năm 2013.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 30.545.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2014 gồm:

- Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Cần Thơ
- Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Chợ Lớn
- Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Tân Bình
- Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh khách sạn Đặng Dung
- Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh khách sạn Hoàng Gia
- Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh khách sạn Tân Định
- Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Hà Nội
- Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Đà Nẵng
- Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Fiditour

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 408 (31/12/2013: 453).

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (kinh doanh lưu trú du lịch: khách sạn);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (môi giới vận tải, đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy), vận tải hàng hóa bằng đường bộ (đại lý vận chuyển hàng hóa);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (tư vấn du học), giáo dục nghề nghiệp (đào tạo nghề);
- Điều hành tour du lịch (dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế), vận tải hành khách đường bộ khác (kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng bằng ô tô);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăm uống phục vụ lưu động (kinh doanh nhà hàng), bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ (mua bán rượu, thuốc lá điều sản xuất trong nước);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (kinh doanh nhà ở, cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà làm việc), hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (quản lý dự án công trình công nghiệp, dân dụng).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán là Nhật ký chung.

3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá 3 tháng hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro trong việc chuyển thành tiền.

4.4 Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.5 Hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

Năm 2014

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 10 năm
+ Máy móc thiết bị	06 – 11 năm
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	07 – 10 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 08 năm

4.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính, cụ thể như sau:

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

4.8 Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.
- Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính.

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản chứng khoán đầu tư tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty phải trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

4.9 Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế: căn cứ vào Điều lệ của Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị thông qua Đại hội đồng cổ đông.

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam

4.10 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.11 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty trước khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.12 Thuế

- Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành
Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%.

- Các loại thuế khác: Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4.13 Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính, tài sản dài hạn khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay, chi phí phải trả.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.14 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.15 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	2.243.169.311	6.277.445.705
Tiền gửi ngân hàng	13.559.363.840	10.761.137.985
Các khoản tương đương tiền	300.000.000	300.000.000
Tổng cộng	16.102.533.151	17.338.583.690

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng	24.518.002.948	28.289.254.274
Trả trước cho người bán	14.754.255.696	10.895.754.902
Các khoản phải thu khác	1.772.491.817	2.055.133.847
Cộng các khoản phải thu ngắn hạn	41.044.750.461	41.240.143.023
Dự phòng khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-
Giá trị thuần của các khoản phải thu	41.044.750.461	41.240.143.023

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty. Phải thu khách hàng được chi tiết như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu từ hoạt động hướng dẫn du lịch	6.434.978.873	9.646.463.339
Phải thu từ hoạt động bán vé máy bay	17.148.716.833	17.767.544.761
Phải thu từ hoạt động khác	934.307.242	875.246.174
Tổng cộng	24.518.002.948	28.289.254.274

5.3. Hàng tồn kho

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	1.485.497	2.323.539
Công cụ, dụng cụ	415.961.127	430.370.218
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	17.503.248.440	20.414.436.334
Hàng hóa	69.543.550	75.595.629
Cộng giá gốc hàng tồn kho	17.990.238.614	20.922.725.720
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện	17.990.238.614	20.922.725.720

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang chủ yếu là tập hợp chi phí của các tour du lịch chưa được quyết toán.

5.4. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	599.415.372	603.213.010
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	430.098.202	313.094.458
Các loại thuế khác	524.450.405	386.785.553
Tổng cộng	1.553.963.979	1.303.093.021

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.5. Tài sản ngắn hạn khác

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tạm ứng	6.349.893.908	10.609.487.125
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	70.445.000
Tổng cộng	6.349.893.908	10.679.932.125

Tạm ứng cho nhân viên liên quan đến hoạt động của phòng vé và bộ phận lữ hành.

(Phần tiếp theo trang 18)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	29.707.312.636	4.497.687.950	9.533.673.720	2.332.686.516	46.071.360.822
Mua trong năm	-	-	4.293.961.273	173.000.000	4.466.961.273
Thanh lý	-	-	(8.115.071.621)	-	(8.115.071.621)
Giảm khác	(1.754.407)	-	-	-	(1.754.407)
Số dư cuối năm	29.705.558.229	4.497.687.950	5.712.563.372	2.505.686.516	42.421.496.067
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	23.451.261.307	3.496.743.755	5.995.074.911	1.570.915.816	34.513.995.789
Khấu hao trong năm	1.398.917.065	33.095.032	747.444.335	199.377.441	2.378.833.873
Thanh lý	-	-	(5.625.553.958)	-	(5.625.553.958)
Giảm khác	(1.754.407)	-	-	-	(1.754.407)
Số dư cuối	24.848.423.965	3.529.838.787	1.116.965.288	1.770.293.257	31.265.521.297
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	6.256.051.329	1.000.944.195	3.538.598.809	761.770.700	11.557.365.033
Tại ngày cuối năm	4.857.134.264	967.849.163	4.595.598.084	735.393.259	11.155.974.770

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản đã dùng thế chấp cho các khoản vay dài hạn là 4.222.395.252 VND – Xem thêm mục 5.9.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 19.826.248.529 VND.

Thu nhập khác và chi phí khác phát sinh liên quan đến thanh lý tài sản cố định xem thêm mục 6.5 và 6.6

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.7. Tài sản cố định vô hình

	VND
Khoản mục	Phần mềm
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	315.932.576
Số dư cuối năm	315.932.576
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	144.995.190
Khấu hao trong năm	37.646.508
Số dư cuối năm	182.641.698
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	170.937.386
Tại ngày cuối năm	133.290.878

5.8. Đầu tư dài hạn khác

	Cuối năm		Đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu	348.400	3.864.430.862	348.400	3.864.430.862
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	-	(390.040.462)	-	(390.040.462)
Cộng	348.400	3.474.390.400	348.400	3.474.390.400

5.9. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán	7.397.265.267	2.876.478.284
Người mua trả tiền trước	26.231.698.818	33.036.880.899
Tổng cộng	33.628.964.085	35.913.359.183

Phải trả người bán là các khoản phải trả thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

Người mua trả tiền trước chủ yếu là các khoản nhận tiền trước từ khách hàng thuộc hoạt động lữ hành.

5.10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN	744.236.084	601.729.575
Cổ tức phải trả	1.527.250.000	3.054.500.000
Phải trả tiền hoàn vé máy bay	929.548.495	1.384.790.480
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.155.636.281	1.135.826.279
Tổng cộng	4.356.670.860	6.176.846.334

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.11. Vay và nợ dài hạn

Vay dài hạn ngân hàng là các khoản vay có thời hạn 60 tháng với lãi suất 10,5%/năm, có số dư nợ gốc đến 31/12/2014 là 3.126.486.724 VND. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình là hai xe ô tô với giá trị còn lại là 4.222.395.252 VND - Xem thêm mục 5.6.

5.12. Doanh thu chưa thực hiện

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Dịch vụ hướng dẫn du lịch	14.396.517.832	14.512.074.161
Dịch vụ bán vé máy bay và dịch vụ hàng không	-	700.269.356
Dịch vụ ăn uống	-	12.090.912
Dịch vụ cho thuê mặt bằng nhận trước	46.999.727	292.886.361
Hoạt động khác	8.790.922	1.440.000
Tổng cộng	14.452.308.481	15.518.760.790

(Phần tiếp theo trang 21)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.13. Vốn chủ sở hữu

5.13.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	VND Cộng
Số dư đầu năm trước	30.545.000.000	5.733.056.477	1.844.248.600	9.391.357.473	47.513.662.550
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	5.464.737.801	5.464.737.801
Chia cổ tức	-	-	-	(6.109.000.000)	(6.109.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Sử dụng quỹ	-	-	(562.698.751)	-	(562.698.751)
Giảm khác	-	-	-	(95.899.058)	(95.899.058)
Số dư đầu năm nay	30.545.000.000	5.733.056.477	1.281.549.849	8.151.196.216	45.710.802.542
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	24.583.891	24.583.891
Chia cổ tức	-	-	-	(3.054.500.000)	(3.054.500.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(800.000.000)	(800.000.000)
Số dư cuối năm	30.545.000.000	5.733.056.477	1.281.549.849	4.321.280.108	41.880.886.434

(Phần tiếp theo trang 22)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.13.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	6.000.000.000	6.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	24.545.000.000	24.545.000.000
Tổng cộng	30.545.000.000	30.545.000.000

5.13.3. Cổ tức

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 24/04/2014, Công ty thống nhất chi trả cổ tức năm 2014 theo tỷ lệ là 10%/cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 1.000 VND) cho cổ đông Công ty theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp tại thời điểm chi trả.

5.13.4. Cổ phần

	Năm nay	Năm trước
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành	3.054.500	3.054.500
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra	3.054.500	3.054.500
▪ Số lượng cổ phần đang lưu hành	3.054.500	3.054.500
▪ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần		

5.13.5. Lãi cơ bản trên cổ phần

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi/(Lỗ) sau thuế của cổ đông của Công ty	24.583.891	5.464.737.801
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	3.054.500	3.054.500
Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phần (EPS)	8	1.789

5.13.6. Phân phối lợi nhuận

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	8.151.196.216	9.391.357.473
Lợi nhuận sau thuế trong năm	24.583.891	5.464.737.801
Chia cổ tức	(3.054.500.000)	(6.109.000.000)
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(800.000.000)	(500.000.000)
Khác	-	(95.899.058)
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	4.321.280.107	8.151.196.216

(Phần tiếp theo trang 23)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch	259.448.182.947	210.039.223.485
Doanh thu bán vé máy bay và dịch vụ hàng không	187.851.408.591	310.407.125.924
Doanh thu tour F&E	9.783.833.478	9.057.273.933
Doanh thu cung cấp dịch vụ khách sạn	8.427.577.197	8.616.195.687
Doanh thu cung cấp dịch vụ ăn uống	2.755.740.878	5.503.661.117
Doanh thu cho thuê mặt bằng	8.441.926.266	5.674.671.750
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận chuyển	8.476.805.268	18.926.750.034
Doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	-	14.914.737.811
Doanh thu hoạt động khác	2.172.226.237	4.586.313.902
Hàng bán bị trả lại	(566.442.941)	(625.702.117)
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(60.722.309)	(81.304.617)
Doanh thu thuần	486.730.535.612	587.018.946.909

6.2. Giá vốn hàng bán

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ hướng dẫn du lịch	242.079.907.123	193.128.996.979
Giá vốn của hoạt động bán vé máy bay và dịch vụ hàng không	184.014.858.367	305.640.791.983
Giá vốn tour F&E	9.049.765.710	8.337.468.812
Giá vốn của dịch vụ khách sạn	3.623.021.619	4.337.730.829
Giá vốn của dịch vụ ăn uống	2.999.477.107	5.612.718.464
Giá vốn của hoạt động cho thuê mặt bằng	2.275.715.277	2.290.606.435
Giá vốn của dịch vụ vận chuyển	7.282.666.414	16.955.661.281
Giá vốn của hoạt động chuyển nhượng bất động sản	-	7.509.166.209
Giá vốn của hoạt động khác	1.440.631.578	1.447.531.274
Giá vốn kinh doanh chung	5.584.036.145	6.292.155.043
Tổng cộng	458.350.079.340	551.552.827.309

6.3. Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng chủ yếu là chi phí giới thiệu, quảng cáo.

(Phần tiếp theo trang 24)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

6.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	17.300.942.872	17.897.149.304
Chi phí vật liệu quản lý	738.165.828	462.098.953
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.377.930.931	1.061.235.124
Chi phí dịch vụ mua ngoài	701.416.863	2.186.465.034
Chi phí bằng tiền khác	3.989.817.664	4.085.064.989
Tổng cộng	24.108.274.158	25.692.013.404

6.5. Thu nhập khác

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu phạt hoàn vé máy bay	1.611.011.337	2.158.158.771
Thưởng của hãng vé máy bay	450.090.606	100.842.754
Thanh lý tài sản cố định	5.522.449.091	515.454.564
Thu nhập khác	1.375.430.121	731.776.524
Tổng cộng	8.958.981.155	3.596.341.703

Tài sản cố định được thanh lý trong năm là phương tiện vận tải – Xem thêm mục 5.6

6.6. Chi phí khác

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thanh lý tài sản cố định – Xem thêm mục 5.6	2.755.504.324	294.001.973
Khác	56.900.900	552.212.750
Tổng cộng	2.812.405.224	846.214.723

6.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	28.381.529	7.316.130.702
Cộng các khoản điều chỉnh tăng	89.228.051	279.900.555
Trừ các khoản điều chỉnh giảm	(100.347.588)	(206.422.960)
Trừ thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản	-	(7.405.571.602)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	17.261.992	(15.963.305)
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	22 %	25 %
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	3.797.638	-
Cộng khoản thuế TNDN từ chuyển nhượng bất động sản	-	1.851.392.901
Chi phí thuế TNDN phải nộp trong năm	3.797.638	1.851.392.901

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

6.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.081.526.582	7.608.993.301
Chi phí nhân công	44.938.431.709	47.442.985.484
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.416.480.381	3.145.987.886
Chi phí dịch vụ mua ngoài	430.929.387.184	500.624.498.733
Chi phí khác bằng tiền	9.481.718.383	24.040.973.884
Tổng cộng	492.847.544.240	582.863.439.287

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Dịch vụ hướng dẫn du lịch
- Bán vé máy bay và dịch vụ hàng không
- Dịch vụ nhà hàng, khách sạn
- Dịch vụ vận chuyển
- Chuyển nhượng bất động sản
- Dịch vụ khác

(Phần tiếp theo trang 26)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO) **Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**

	<u>Dịch vụ hướng dẫn du lịch</u>		<u>Bán vé máy bay và dịch vụ hàng không</u>		<u>Dịch vụ nhà hàng, khách sạn</u>		<u>Dịch vụ vận chuyển</u>		<u>Chuyển nhượng bất động sản</u>		<u>Dịch vụ khác</u>		<u>Loại trừ</u>	<u>Tổng cộng</u>		ĐVT: triệu đồng
	2014	2013	2014	2013	2014	2013	2014	2013	2014	2013	2014	2013		2014	2013	
Từ khách hàng bên ngoài	259.448	210.039	197.069	318.839	11.123	14.039	8.477	18.927	-	14.915	10.614	10.261	-	486.731	587.019	
Giữa các bộ phận	13.705	135.843	73.825	4.054	45	705	10.580	1	-	-	-	-	(98.155)	-	-	
Tổng cộng	273.153	345.882	270.894	322.893	11.168	14.744	19.057	18.928	-	14.915	10.614	10.261	-	486.731	587.019	
Kết quả của bộ phận	17.368	16.910	4.004	4.436	4.500	4.088	1.194	1.971	-	7.406	6.898	6.523	-	33.964	41.758	
Chi phí không phân bổ														42.894	38.025	
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính														(8.929)	3.309	
Thu nhập tài chính														206	804	
Chi phí tài chính														207	393	
Thu nhập khác														8.959	3.596	
Lợi nhuận trước thuế														28	7.316	
Thuế thu nhập doanh nghiệp														4	1.851	
Lợi nhuận sau thuế														25	5.465	

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

Bên cạnh những thông tin về hoạt động kinh doanh của các bộ phận dựa trên cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty, những dữ liệu dưới đây còn trình bày các thông tin theo khu vực địa lý là bộ phận thứ yếu.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Doanh thu	<u>Thành phố Hồ Chí Minh</u>		<u>Thành phố Hà Nội</u>		<u>Thành phố Cần Thơ</u>		<u>Thành phố Đà Nẵng</u>		<u>Loại trừ</u>		<u>ĐVT: triệu đồng</u>	
	2014	2013	2014	2013	2014	2013	2014	2013	2014	2013	2014	2013
Từ khách hàng bên ngoài	453.276	559.458	8.696	12.828	19.076	9.446	5.683	5.287	-	-	486.731	587.019
Giữa các bộ phận	91.468	132.389	2.872	3.513	437	853	3.379	3.849	(98.155)	(140.603)	-	-
Tổng cộng	544.744	691.847	11.568	16.341	19.512	10.299	9.062	9.136	(98.155)	(140.603)	486.731	587.019

Các thông tin khác

Trên 90% tài sản cố định của Công ty thuộc bộ phận thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

- Trong năm, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các bên liên quan sau:

Danh sách các bên liên quan

Mối quan hệ

Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn

Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể

- Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả cổ tức	(305.450.000)	(600.000.000)

- Bản chất các giao dịch nội bộ quan trọng và giá trị giao dịch trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chia cổ tức	610.900.000	1.200.000.000
Chi cổ tức	916.350.000	600.000.000

- Thù lao Hội đồng quản trị và thu nhập của Ban Tổng Giám đốc:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị	-	380.012.170
Thu nhập Tổng Giám đốc	311.268.000	311.268.000
Thu nhập các nhân viên quản lý chủ chốt khác	528.244.000	501.883.100
Tổng cộng	839.512.000	1.193.163.270

9. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

- Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

- Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Công ty áp dụng (bao gồm tiêu chuẩn ghi nhận, cơ sở đo lường, cơ sở ghi nhận doanh thu và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.13.

- Các loại công cụ tài chính

	VND	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	
	31/12/2014	01/01/2014
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.102.533.151	17.338.583.690
Phải thu khách hàng và phải thu khác	25.290.535.798	28.289.254.274
Đầu tư dài hạn khác	3.474.390.400	3.474.390.400
Tài sản dài hạn khác	716.824.400	456.824.400
Tổng cộng	45.584.283.749	49.559.052.764

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công nợ tài chính

Các khoản vay	3.426.486.724	445.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	9.179.929.828	5.974.692.830
Chi phí phải trả	560.505.313	1.310.289.924
Tổng cộng	13.166.921.865	7.729.982.754

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính (Thông tư 210) cũng như các quy định hiện hành chưa có những hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

▪ Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

▪ Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất.

Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro trọng yếu về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi vay vốn với lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này được Công ty quản lý bằng cách duy trì một tỷ lệ hợp lý giữa các khoản vay với lãi suất cố định và các khoản vay với lãi suất thả nổi.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

▪ Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

▪ Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo rằng mức chênh lệch cao hơn giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ được duy trì ở mức có thể được kiểm soát mà Công ty tin rằng có thể tạo ra một khoản vốn tương ứng trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo rằng Công ty duy trì đủ nguồn tiền từ tiền mặt, các khoản vay và vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các yêu cầu về tính thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn hơn.

(Phần tiếp theo trang 30)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày đáo hạn sớm nhất mà Công ty phải trả.

VND

31/12/2014	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Các khoản vay	300.000.000	3.126.486.724	3.426.486.724
Phải trả nhà cung cấp và phải trả khác	8.326.813.762	853.116.066	9.179.929.828
Chi phí phải trả	560.505.313	-	560.505.313
01/01/2014	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Các khoản vay	445.000.000	-	445.000.000
Phải trả nhà cung cấp và phải trả khác	4.261.268.764	1.713.424.066	5.974.692.830
Chi phí phải trả	1.310.289.924	-	1.310.289.924

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản là thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng này được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty vì tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

VND

31/12/2014	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng và phải thu khác	25.290.535.798	-	25.290.535.798
Đầu tư dài hạn khác	-	3.474.390.400	3.474.390.400
Tài sản tài chính khác	-	716.824.400	716.824.400
01/01/2014	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng và phải thu khác	28.289.254.274	-	28.289.254.274
Đầu tư dài hạn khác	-	3.474.390.400	3.474.390.400
Tài sản tài chính khác	-	456.824.400	456.824.400

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

11. CÁC THÔNG TIN THUYẾT MINH KHÁC

Công ty là bị đơn trong một vụ kiện liên quan đến yêu cầu thanh toán tiền thuê mặt bằng từ tháng 10/2007 và hoàn trả mặt bằng tại 127-129A Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện vụ kiện đang được các cơ quan chức năng thụ lý. Kết quả của vấn đề này hiện không thể xác định được và không có bất kỳ khoản dự phòng công nợ phải trả nào có liên quan được ghi nhận trong báo cáo tài chính đính kèm.

(Phần tiếp theo trang 31)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

12. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

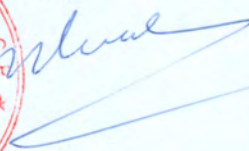
Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 20 tháng 03 năm 2015.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM THỊ THÙY LINH

LÊ THỊ HOÀNG HÀ

NGUYỄN VIỆT HÙNG